

Số: 13/2025/QĐST- HNGĐ

Tam Đảo, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Lam Văn C, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Lam Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Lam Thị Linh T1, sinh ngày 14/03/2013 và cháu Lam Đức T2, sinh ngày 29/10/2014. Anh Lam Văn C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị T số tiền là 1.000.000đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu T1, cháu T2 đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Hoàng Thị T và anh Lam Văn C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0001075 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Đạo Trù, Tam Đảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

MÀU VĂN MÙI